

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: 447/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày 21 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
**Quy định cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và
Môi trường tỉnh Quảng Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 234 /NQ-HĐND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình về thành lập Sở Nông nghiệp và Môi
trường tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hợp nhất Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh
Quảng Bình và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Bình;*

*Căn cứ Đề án số 218 /ĐA-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2025 của UBND
tỉnh về thành lập, tổ chức lại một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc sở Nội vụ tại Công văn số 302/SNV-
XDCQ&TCBC ngày 20 tháng 02 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Bình theo các nội dung như sau:

1. Lãnh đạo Sở

a) Giám đốc sở là người đứng đầu Sở Nông nghiệp và Môi trường, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Phó Giám đốc sở là người giúp Giám đốc sở phụ trách, chỉ đạo một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc sở vắng mặt, một Phó Giám đốc sở được Giám đốc sở ủy nhiệm thay Giám đốc sở điều hành các hoạt động của sở. Số lượng Phó Giám đốc sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của Đảng, pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Sở, gồm:

a) Văn phòng sở;

- b) Thanh tra sở (có con dấu riêng để hoạt động);
- c) Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;
- d) Phòng Quản lý đất đai;
- đ) Phòng Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số;
- e) Phòng Đo đạc, bản đồ và viễn thám;
- g) Phòng Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản;
- h) Phòng Khoáng sản, nước và biến đổi khí hậu;
- i) Phòng Quản lý môi trường.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường có Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng và tương đương. Số lượng Phó Trưởng phòng và tương đương, số lượng biên chế công chức tối thiểu của mỗi phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Sở phải đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Các Chi cục thuộc Sở, gồm:

- a) Chi cục Thủy sản, Biển, Hải đảo và Kiểm ngư (thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được UBND tỉnh giao cho Chi cục Thủy sản tỉnh Quảng Bình và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về Biển, Hải đảo);
- b) Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- c) Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- đ) Chi cục Kiểm lâm;
- e) Chi cục Thủy lợi;
- g) Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được UBND tỉnh giao cho Chi cục Phát triển nông thôn và nhiệm vụ giảm nghèo theo thẩm quyền).

Chi cục thuộc sở có tư cách pháp nhân, con dấu, trụ sở và tài khoản riêng để hoạt động; có Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng. Số lượng Phó Chi cục trưởng và số lượng biên chế công chức tối thiểu của Chi cục thuộc Sở phải đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, gồm:

- a) Trung tâm Giống Nông nghiệp (thành lập trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Giống vật nuôi và Trung tâm Giống thủy sản; thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của 02 Trung tâm khi hợp nhất).
- b) Trung tâm Quan trắc - Công nghệ thông tin Nông nghiệp và Môi trường (thành lập trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường và Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường; thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của 2 Trung tâm khi hợp nhất).
- c) Trung tâm Phát triển quỹ đất;
- d) Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;
- đ) Trung tâm Quy hoạch thiết kế Nông, lâm, thủy sản;
- e) Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường;
- g) Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư;
- h) Văn phòng Đăng ký đất đai;

Handwritten marks: a signature and a checkmark.

i) Ban Quản lý Cảng cá và Đăng kiểm tàu cá (thành lập trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý Cảng cá Quảng Bình và Trung tâm Đăng kiểm tàu cá; thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của 2 đơn vị khi hợp nhất);

k) Ban quản lý Khu dự trữ thiên nhiên Động Châu - Khe nước trong;

l) Ban quản lý Rừng phòng hộ Đồng Hới và ven biển tỉnh Quảng Bình;

m) Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng ngành Nông nghiệp và Môi trường (trên cơ sở đổi tên Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để hoạt động, chịu sự lãnh đạo của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và phân cấp quản lý hiện hành; có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Giám đốc sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm căn cứ quy định của pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao để tổ chức thực hiện Quyết định này.

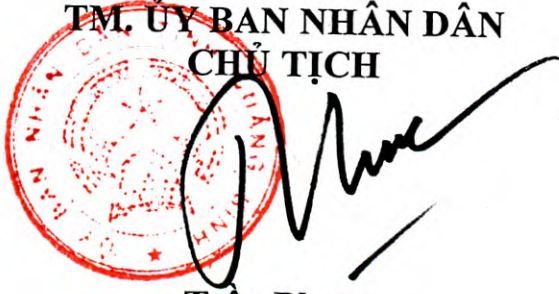
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2025.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- VP UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Trung tâm Tin học- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NCVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Phong